

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là Nghị định 19*); Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

b) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Thu thập, phân loại, thống kê tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi

phạm hành chính trên địa bàn tỉnh để tổng hợp, đánh giá, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

a) Công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải được thực hiện thường xuyên, toàn diện, đúng quy định pháp luật.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Xác định rõ nhiệm vụ cần thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025); các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Đánh giá kết quả việc thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành do Trung ương và địa phương ban hành, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Tư pháp*).

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

- Nghiên cứu, rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan (nếu có).

+ Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương

a) Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, các văn bản quy định về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng cụ thể để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm hành chính.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường làm công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính và người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao kỹ năng áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

+ Các Sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước được giao, chủ động tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III-IV/2026.

3. Thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 19.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường có trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của mình.

b) Lĩnh vực kiểm tra

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm; xây dựng.

c) Nội dung kiểm tra

Nội dung kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Phương thức kiểm tra

- Kiểm tra định kỳ, theo địa bàn, chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực: Thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra năm 2026.

- Kiểm tra đột xuất: Trên cơ sở yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tế khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19.

đ) Thời gian thực hiện: Quý II-III/2026.

4. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Tổ chức thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn hoặc theo kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026 (theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí).

5. Bảo đảm cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để triển khai việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Các Sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực cần thiết để triển khai thực hiện hiệu quả việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý định kỳ hàng năm và báo cáo chuyên đề, đột xuất (nếu có) về Sở Tư pháp. Nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số

19/2025/TT-BTP và các văn bản khác có liên quan và theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

b) Các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thi hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành được giao tổ chức thực hiện và tổng hợp vào báo cáo năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Sở Tư pháp và gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

c) Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo ngành dọc; đồng thời, gửi Chủ tịch UBND cùng cấp để phục vụ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thi hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành được giao tổ chức thực hiện và tổng hợp vào báo cáo năm của cơ quan, đơn vị gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và các văn bản quy định việc thu, nộp, nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch này.

b) Theo dõi, đánh giá việc ban hành, thực hiện kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm căn cứ đánh giá trách nhiệm thực hiện công vụ của các Sở, ban, ngành, địa phương năm 2026 theo quy định.

c) Tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 để báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định về chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

d) Rà soát, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên

cứu, xử lý các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

e) Rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế hoặc bãi bỏ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) Quy định quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 31/8/2024 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 và báo cáo chuyên đề, đột xuất (nếu có) theo quy định tại khoản 6 Mục II Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính theo quy định để đảm bảo thực hiện thống nhất tại các Sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Các Sở, ban, ngành và các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 gửi về UBND tỉnh (*thông qua Sở Tư pháp*) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch này.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

c) Trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nếu phát hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn thì báo cáo về UBND tỉnh (*thông qua Sở Tư pháp*) để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý.

d) Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý theo ngành, lĩnh vực phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch này.

5. UBND các xã, phường

a) Căn cứ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, các văn bản pháp luật liên quan, tình hình thực tế của địa phương và nội dung Kế hoạch này, ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn quản lý.

b) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến UBND tỉnh (*thông qua Sở Tư pháp*) trong thời hạn theo quy định. Trong phạm vi thẩm quyền, báo cáo các nội dung quy định tại khoản 2; các điểm a, c, d, đ và k khoản 3 Điều 35 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện các nhiệm vụ thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương.

c) Trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nếu phát hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn thì báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Tư pháp*) để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tư pháp để kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /v

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.H21

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Út